UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1713 /UBND-VHXH V/v rà soát nhu cầu điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ năm 2027	*Đại Đồng, ngày 13 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: Các cơ sở thôn trong toàn xã.

Thực hiện Công văn số 10820 ngày 01/10/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc rà soát nhu cầu điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ năm 2027.

Để tổ chức thực hiện tốt chính sách điều dưỡng phục hồi sức khoẻ đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ năm 2027, UBND xã Đại Đồng yêu cầu phòng Văn hoá – Xã hội và các cơ sở thôn thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền chế độ chính sách điều dưỡng phục hồi sức khoẻ đến người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng trên địa bàn *(lưu ý theo Pháp lệnh số 05/2026/PL-UBTVQH16 ngày 08/7/2026, từ năm 2027, các trường hợp là thương binh, bệnh binh, người HĐKC bị nhiễm CĐHH có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên được điều dưỡng phục hồi sức khỏe hằng năm)*.

2. Phòng Văn hoá – Xã hội:

- Căn cứ danh sách đối tượng người có công và thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng trên địa bàn thực hiện rà soát đối tượng được hưởng chế độ điều dưỡng đến niên hạn điều dưỡng năm 2027. Cung cấp danh sách và mẫu phiếu đăng ký nhu cầu điều dưỡng đến các thôn để thực hiện đăng ký.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký nhu cầu điều dưỡng của các thôn, tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Nội vụ đúng thời gian yêu cầu.

3. Các cơ sở thôn:

- Phát phiếu đăng ký nhu cầu điều dưỡng năm 2027 *(theo mẫu)* đến người có công và thân nhân liệt sĩ ***(có tên trong danh sách gửi kèm)*** để thực hiện đăng ký nhu cầu điều dưỡng năm 2027.

- Nộp phiếu đăng ký nhu cầu điều dưỡng của người có công và thân nhân liệt sĩ năm 2027 về UBND xã (qua phòng Văn hoá – Xã hội) trước ***ngày 25/10/2026***, để tổng hợp nộp Sở Nội vụ.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc liên hệ về UBND xã (gặp đ/c Vân Anh – chuyên viên phòng Văn hoá – Xã hội xã) để thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (để b/c);
- Lưu: VT, VHXH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đại Đồng, ngày tháng năm 202….

PHIẾU ĐĂNG KÝ NHU CẦU ĐIỀU DƯỠNG NĂM 2027

(Dành cho cá nhân người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ)

Với mong muốn nâng cao chất lượng điều dưỡng, phục vụ người có công với cách mạng ngày càng tốt hơn, đề nghị các ông/bà đăng ký nhu cầu điều dưỡng phục hồi sức khỏe năm 2027.

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên: ……..……; Ngày, tháng, năm sinh: …….

Số CCCD: ……, ngày cấp: ……..

Nơi thường trú: ……

Thuộc đối tượng: ……; Số điện thoại: ……

Năm điều dưỡng lần trước liền kề: …….

2. Đăng ký nhu cầu điều dưỡng năm 2027

STT	Hình thức điều dưỡng	Nhu cầu điều dưỡng
1	**Điều dưỡng tại nhà**	
2	**Điều dưỡng tập trung, trong đó:**	
-	Tập trung trong tỉnh: Tại Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công của tỉnh	
-	Tập trung ngoài tỉnh: Tại Trung tâm Điều dưỡng NCC Sầm Sơn hoặc Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Quảng Ninh…	

(Đề nghị đánh dấu "X" vào ô tương ứng, lưu ý chỉ đánh dấu vào 1 ô theo nhu cầu)

Người đăng ký *(ký, ghi rõ họ tên)*	**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**

Ghi chú: Trên cơ sở Phiếu đăng ký nhu cầu điều dưỡng cá nhân. UBND các xã, phường tổng hợp vào Mẫu số 86 và gửi về Sở Nội vụ.

UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG
PHÒNG VĂN HOÁ - XÃ HỘI

Mẫu 86/CSSK

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NCC ĐẾN NIÊN HẠN ĐIỀU DƯỠNG
NĂM 2027

(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXH ngày /10/2026 của UBND xã Đại Đồng)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn	Đối tượng	Tháng năm điều dưỡng lần trước	Tình trạng sức khoẻ	Hình thức điều dưỡng		
							Tại gia đình	Tập trung	
								Trong tỉnh	Ngoài tỉnh
I	**Đối tượng điều dưỡng hàng năm**								
1	Nguyễn Thị Tịnh	18/03/1928	Khuốc Bến, Đại Đồng	Mẹ VNAH					
2	Nguyễn Thị Phượng	15/10/1924	Đông Trại, Đại Đồng	Mẹ VNAH					
3	Trần Triệu Hùng	07/02/1954	Thanh Miếu, Việt Hưng	TB - 81%					
4	Trịnh Văn Huynh	27/08/1966	Đồng Chung, Đại Đồng	TB - 81%					
5	Ngô Văn Thinh	10/05/1950	Lương Tài, Đại Đồng	TB - 81%					
6	Nguyễn Thanh Bí	05/06/1957	Khuốc Bến, Đại Đồng	TB - 81%					
7	Phùng Quốc Đường	01/01/1956	Đại Đồng, Đại Đồng	TB - 91%					
8	Đặng Văn Sinh	01/01/1959	Đại Từ, Đại Đồng	TB - 83%					

9	Phạm Đình Văn	02/07/1952	Đại Từ, Đại Đồng	BB - 81%					
10	Nguyễn Văn Chu	01/01/1942	Cự Đình, Đại Đồng	CĐHH					
11	Nguyễn Đức Hoá	24/12/1950	Văn Ổ, Đại Đồng	CĐHH 81%					
12	Nguyễn Văn Thô	01/01/1941	Văn Ổ, Đại Đồng	CĐHH 81%					
13	Nguyễn Văn Non	1949	Đồng Chung, Việt Hưng	TB - 72%					
14	Vũ Văn Chúc	1958	Sầm Khúc, Việt Hưng	TB - 61%					
15	Đỗ Đức Trung	1942	Nghi Lương, Lương Tài	TB - 70%					
16	Lê Thanh Giảng	1948	Mậu Lương, Lương Tài	TB - 61%					
17	Lê Đức Việt	1955	Đại Đồng, Đại Đồng	TB - 61%					
18	Nguyễn Đức Bàn	1947	Bùng Đông, Đại Đồng	TB - 61%					
19	Ngô Viết Lượng	09/002/1953	Xuân Đông, Đại Đồng	TB - 61%					
20	Lê Văn Dưỡng	07/02/1942	Đại Từ, Đại Đồng	TB - 61%					
21	Nguyễn Công Hưng	1953	Sầm Khúc, Việt Hưng	BB - 65%					
22	Nguyễn Thanh Hoàn	1950	Sầm Khúc, Việt Hưng	BB - 63%					
23	Đặng Trung Ngải	1945	Mễ Đậu, Việt Hưng	BB - 61%					
24	Đỗ Xuân Hiền	1948	Mễ Đậu, Việt Hưng	BB - 61%					
25	Hoàng Văn Giàng	1949	Sầm Khúc, Việt Hưng	BB - 61%					
26	Nguyễn Hồng Lân	1954	Thục Cầu, Việt Hưng	BB - 61%					
27	Nguyễn Quang Vinh	1957	Thanh Miếu, Việt Hưng	BB - 61%					

28	Nguyễn Xuân Màn	1953	Sầm Khúc, Việt Hưng	BB - 61%					
29	Phan Đình Mẽ	1945	Mễ Đậu, Việt Hưng	BB - 61%					
30	Trần Văn Hậu	1942	Đồng Chung, Việt Hưng	BB - 61%					
31	Vũ Văn Trịnh	1956	Sầm Khúc, Việt Hưng	BB - 61%					
32	Nguyễn Tiến Nghê	1950	Lương Tài, Lương Tài	BB - 65%					
33	Nguyễn Danh Giá	1942	Lương Tài, Lương Tài	BB - 61%					
34	Bùi Văn Bảng	1953	Mậu Lương, Lương Tài	BB - 61%					
35	Đặng Xuân Trường	1955	Phú Tân, Lương Tài	BB - 61%					
36	Nguyễn Văn Thanh	1953	Nhật Tảo, Lương Tài	BB - 61%					
37	Vũ Trọng Thể	1954	Phú Tân, Lương Tài	BB - 61%					
38	Nguyễn Văn Bàng	1948	Xuân Phao, Đại Đồng	BB - 71%					
39	Nguyễn Khắc Tuế	1953	Đại Từ, Đại Đồng	BB - 71%					
40	Nguyễn Văn Tỉnh	1955	Đại Từ, Đại Đồng	TB - 21%					
41	Nguyễn Khắc Dựng	1954	Xuân Phao, Đại Đồng	BB - 65%					
42	Đào Duy Vĩnh	1958	Đại Đồng, Đại Đồng	BB - 61%					
43	Dương Văn Thái	1948	Văn Ổ, Đại Đồng	BB - 61%					
44	Dương Văn Bảo	1953	Lộng Thượng, Đại Đồng	BB - 61%					
45	Nguyễn Trọng Lý	1950	Đại Từ, Đại Đồng	BB - 61%					

46	Nguyễn Văn Thắng	1966	Đại Từ, Đại Đồng	BB - 61%					
47	Đặmg Xuân Thuỷ	1956	Đại Từ, Đại Đồng	BB - 61%					
48	Nguyễn Tiến Tạc	1946	Đại Từ, Đại Đồng	BB - 61%					
49	Nguyễn Huy Trang	05/06/1950	Văn Ổ, Đại Đồng	BB - 61%					
50	Nguyễn Văn Sự	01/11/1955	Văn Ổ, Đại Đồng	BB - 61%					
51	Trịnh Văn Đoàn	01/01/1956	Văn Ổ, Đại Đồng	BB - 61%					
52	Trịnh Văn Thức	01/01/1954	Văn Ổ, Đại Đồng	BB - 61%					
53	Dương Đăng Khuê	27/05/1954	Văn Ổ, Đại Đồng	BB - 61%					
54	Nguyễn Văn Đăng	01/11/1955	Xuân Đông, Đại Đồng	BB - 61%					
55	Khúc Chí Bệ	26/12/1938	Xuân Đào, Đại Đồng	BB - 61%					
56	Khúc Chí Dư	18/08/1958	Xuân Đào, Đại Đồng	BB - 61%					
57	Nguyễn Văn Khuyến	22/01/1950	Xuân Đào, Đại Đồng	BB - 61%					
58	Nguyễn Sỹ Đoan	26/12/1956	Khuyến Thiện, Đại Đồng	BB - 61%					
59	Khúc Chí Thuỳ	28/08/1954	Khuốc Bến, Đại Đồng	BB - 65%					
60	Trần Thị Hanh	01/04/1934	Xuân Đào, Đại Đồng	BB - 71%					
61	Nguyễn Huy Hoà	1947	Cự Đình, Việt Hưng	CĐHH 61-80%					
62	Nguyễn Văn Tộ	1945	Cự Đình, Việt Hưng	CĐHH 61-80%					
63	Trần Tuấn Mễ	1943	Thục Cầu, Việt Hưng	CĐHH 61-80%					
64	Trịnh Văn Quyền	1951	Thục Cầu, Việt Hưng	CĐHH 61-80%					

65	Vũ Xuân Tỳ	1946	Đồng Chung, Việt Hưng	CĐHH 61-80%					
66	Đỗ Duy Nhượng	1945	Đồng Chung, Việt Hưng	CĐHH 61-80%					
67	Đặng Quang Thông	1954	Phú Tân, Lương Tài	CĐHH 61-80%					
68	Nguyễn Văn Ngà	1953	Khuốc Bến, Lương Tài	CĐHH 61-80%					
69	Nguyễn Văn Quyền	1952	Đại Từ, Đại Đồng	CĐHH 61-80%					
70	Nguyễn Văn Thiệu	18/09/1950	Văn Ổ, Đại Đồng	CĐHH 61-80%					
71	Nguyễn Huy Tiến	25/07/1946	Nhật Tảo, Đại Đồng	CĐHH 61-80%					
II	**Đối tượng điều dưỡng luân phiên**								
1	Phùng Chí Kiên	1947	Mễ Đậu, Việt Hưng	TB - 53%					
2	Nguyễn Văn Bưởi	1941	Đồng Chung, Việt Hưng	TB - 52%					
3	Đỗ Văn Tập	1956	Mễ Đậu, Việt Hưng	TB - 51%					
4	Nguyễn Văn Đô	1957	Thanh Miếu, Việt Hưng	TB - 41%					
5	Nguyễn Văn Chuyên	1954	Cự Đình, Việt Hưng	TB - 41%					
6	Trần Quang Khánh	1952	Cự Đình, Việt Hưng	TB - 41%					
7	Trần Văn Tua	1954	Đồng Chung, Việt Hưng	TB - 32%					
8	Nguyễn Văn Quốc	1951	Đồng Chung, Việt Hưng	TB - 25%					
9	Nguyễn Văn Vũ	1954	Cự Đình, Việt Hưng	TB - 25%					
10	Nguyễn Xuân Lành	1957	Cự Đình, Việt Hưng	TB - 23%					

11	Đặng Văn Cán	1941	Mễ Đậu, Việt Hưng	TB - 22%					
12	Nguyễn Duy Bình	1942	Thục Cầu, Việt Hưng	TB - 21%					
13	Nguyễn Thành Đồng	1954	Cự Đình, Việt Hưng	TB - 21%					
14	Nguyễn Văn Quyền	1960	Thanh Miếu, Việt Hưng	TB - 21%					
15	Đào Văn Lựu	1932	Đồng Chung, Việt Hưng	TB - 21%					
16	Đỗ Xuân Kiểu	1949	Đồng Chung, Việt Hưng	TB - 21%					
17	Nguyễn Văn Thuỳ	1949	Thục Cầu, Việt Hưng	TB - 27%					
18	Trịnh Văn Núi	1947	Đồng Chung, Việt Hưng	BB - 48%					
19	Nguyễn Ngọc Minh	1942	Đồng Chung, Việt Hưng	BB - 45%					
20	Nguyễn Quang Tý	1955	Đồng Chung, Việt Hưng	BB - 45%					
21	Trần Tiến Trản	1956	Thanh Miếu, Việt Hưng	BB - 41%					
22	Trần Văn Muôn	1956	Thục Cầu, Việt Hưng	BB - 41%					
23	Trịnh Văn Lĩnh	1947	Thục Cầu, Việt Hưng	BB - 41%					
24	Trương Công Nhận	1945	Thanh Miếu, Việt Hưng	BB - 41%					
25	Vũ Trọng Hinh	1956	Đồng Chung, Việt Hưng	BB - 41%					
26	Nguyễn Thị Toan	1951	Phả Lê, Việt Hưng	CĐHH					
27	Nguyễn Quang Lưu	1952	Đồng Chung, Việt Hưng	CĐHH					
28	Nguyễn Thị Lục	1938	Phả Lê, Việt Hưng	Vợ LS					

29	Lê Thị Hồng Minh	1940	Sầm Khúc, Việt Hưng	Vợ LS					
30	Nguyễn Thị Lóng	1935	Sầm Khúc, Việt Hưng	Mẹ LS					
31	Nguyễn Thị Dựa	1940	Cự Đình, Việt Hưng	Vợ LS					
32	Nguyễn Thị Gián	1946	Thục Cầu, Việt Hưng	Vợ LS					
33	Vũ Tân Trào	1934	Đồng Chung, Việt Hưng	Bố LS					
34	Vũ Thị Thuỳ	1954	Đồng Chung, Việt Hưng	Vợ LS					
35	Nguyễn Xuân Huỳnh	1952	Khuyến Thiện, Lương Tài	TB - 52%					
36	Vũ Văn Điệp	1956	Mậu Lương, Lương Tài	TB - 51%					
37	Nguyễn Văn Quyết	1948	Nhật Tảo, Lương Tài	TB - 41%					
38	Nguyễn Văn Tề	1941	Mậu Lương, Lương Tài	TB - 41%					
39	Nguyễn Văn Nụ	1953	Nghi Lương, Lương Tài	TB - 37%					
40	Dương Xuân Định	1950	Phú Tân, Lương Tài	TB - 35%					
41	Nguyễn Xuân Toản	1943	Lương Tài, Lương Tài	TB - 31%					
42	Phạm Xuân Lập	1935	Nghi Lương, Lương Tài	TB - 27%					
43	Đỗ Mạnh Tuấn	1956	Phú Tân, Lương Tài	TB - 25%					
44	Khúc Quang Tuyến	1949	Khuốc Bến, Lương Tài	TB - 25%					
45	Nguyễn Thị Hoài	1949	Lương Tài, Lương Tài	TB - 24%					
46	Nguyễn Thị Thao	1949	Mậu Lương	TB - 23%					

47	Bùi Thanh Sơn	1960	Mậu Lương, Lương Tài	TB - 21%					
48	Đỗ Quý Khoan	1947	Nghi Lương, Lương Tài	TB - 21%					
49	Nguyễn Ngọc Thiệp	1960	Nhật Tảo, Lương Tài	TB - 21%					
50	Nguyễn Thanh Chiến	1950	Mậu Lương, Lương Tài	TB - 21%					
51	Đỗ Tiến Thìn	1952	Khuốc Bến, Lương Tài	BB - 44%					
52	Nguyễn Văn Thành	1950	Khuyến Thiện, Lương Tài	BB - 43%					
53	Đỗ Thị Uẩn	1932	Khuốc Bến, Lương Tài	Vợ LS					
54	Khúc Thị Đúc	1958	Xuân Đào, Lương Tài	Vợ LS					
55	Khúc Thị Nhi	1943	Xuân Đào, Lương Tài	Vợ LS					
56	Khúc Thị Thắm	1936	Lương Tài, Lương Tài	Vợ LS					
57	Nguyễn Thị Bính	1941	Khuyến Thiện, Lương Tài	Vợ LS					
58	Nguyễn Thị Gấm	1941	Khuyến Thiện, Lương Tài	Vợ LS					
59	Nguyễn Thị Khuê	1936	Xuân Đào, Lương Tài	Vợ LS					
60	Nguyễn Thị Năm	1923	Khuyến Thiện, Lương Tài	Vợ LS					
61	Nguyễn Thị Nha	1930	Xuân Đào, Lương Tài	Mẹ LS					
62	Nguyễn Thị Nhưng	1933	Đông Trại, Lương Tài	Vợ LS					
63	Nguyễn Thị Vỵ	1934	Khuốc Bến, Lương Tài	Vợ LS					
64	Trần Thị Hộp	1947	Xuân Đào, Lương Tài	Vợ LS					

65	Trần Thị Nhạc	1933	Xuân Đào, Lương Tài	Vợ LS					
66	Trần Thị Tần	1952	Đông Trại, Lương Tài	Vợ LS					
67	Vũ Thị Diệp	1937	Lương Tài, Lương Tài	Vợ LS					
68	Nguyễn Đình Độ	1954	Đại Từ, Đại Đồng	TB - 51%					
69	Dương Văn Đức	1956	Đồng Xá, Đại Đồng	TB - 41%					
70	Dương Văn Ý	1956	Đồng Xá, Đại Đồng	TB - 37%					
71	Lê Văn Chính (Hữu Chỉnh)	1935	Xuân Phao, Đại Đồng	TB - 28%					
72	Lê Văn Duẩn	1960	Đại Từ, Đại Đồng	TB - 25%					
73	Lê Văn Phòng	1942	Đại Từ, Đại Đồng	TB - 25%					
74	Nguyễn Đình Ấn	1953	Đại Từ, Đại Đồng	TB - 22%					
75	Dương Văn Thụ	1956	Lộng Thượng, Đại Đồng	TB - 21%					
76	Nguyễn Văn Hoan	1960	Đại Từ, Đại Đồng	TB - 21%					
77	Tạ Văn Hợi	1947	Đại Đồng, Đại Đồng	TB - 21%					
78	Nguyễn Thanh Hải	1940	Đại Từ, Đại Đồng	BB - 51%					
79	Nguyễn Văn Chiến	1957	Đồng Xá, Đại Đồng	BB - 41%					
80	Dương Thị Mùi	1934	Văn Ổ, Đại Đồng	Vợ LS					
81	Hoàng Thị Ân	1944	Đại Đồng, Đại Đồng	Vợ LS					
82	Nguyễn Thị Hiền (Phùng Thị Viễn)	1929	Đại Đồng, Đại Đồng	Mẹ LS					

83	Nguyễn Thị Phơ	1942	Đại Từ, Đại Đồng	Vợ LS					
84	Nguyễn Thị Túp	1938	Đại Từ, Đại Đồng	Vợ LS					
85	Nguyễn Văn My (Uy)	1930	Đại Từ, Đại Đồng	Bố LS					
86	Trịnh Thị Nở	1939	Văn Ổ, Đại Đồng	Vợ LS					
87	Vũ Thị Đào	1929	Đình Tổ, Đại Đồng	Mẹ LS					
88	Vũ Thị Nết	1940	Văn Ổ, Đại Đồng	Vợ LS					
89	Lê Thị Tiệp	1939	Văn Ổ, Đại Đồng	Vợ LS					
	Cộng								